

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 8: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: Học sinh được củng cố phép cộng và phép nhân số tự nhiên cùng với các tính chất của chúng.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng vận dụng các tính chất trên vào các bài tập tính nhẩm, tính nhanh
- Biết vận dụng một cách hợp lý các tính chất của phép cộng và phép nhân vào giải toán
- Biết sử dụng thành thạo máy tính bỏ túi

3. Thái độ: HS biết vận dụng hợp lý các tính chất của phép cộng và phép nhân vào giải toán

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: Giáo án, sgk, phần, thước thẳng – Tranh vẽ máy tính bỏ túi

2. Chuẩn bị của trò: Vở ghi, SGK, dụng cụ học tập, chuẩn bị bài

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

HS₁: – Phát biểu và viết dạng tổng quát tính chất giao hoán của phép cộng

– Giải bài 28 trang 16 SGK

Giải: Ta có: $10 + 11 + 12 + 1 + 2 + 3 = (10 + 3) + (11 + 2) + (12 + 1) = 39$

$$4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 = (4 + 9) + (5 + 8) + (6 + 7) = 39$$

Vậy hai tổng trên bằng nhau

HS₂: – Phát biểu và viết dạng tổng quát tính chất kết hợp của phép cộng?

– Áp dụng tính nhanh: a) $81 + 243 + 19$; b) $168 + 79 + 132$

Giải: a) $(81 + 19) + 243 = 100 + 243 = 343$

b) $(168 + 132) + 79 = 300 + 79 = 379$

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy-trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1:</u> Tính nhanh Gv: Cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài toán. GV: Em hãy nêu các tính chất của phép cộng? GV gợi ý cách nhóm: Kết hợp các số hạng sao cho được tròn chục hoặc tròn	<u>Dạng 1: Tính nhanh</u> <u>Bài tập 31 (17 SGK)</u> a) $135 + 360 + 65 + 40$ $= (135 + 65) + (360 + 40)$ $= 200 + 400 = 600$ b) $463 + 318 + 137 + 22$ $= (463 + 137) + (318 + 22)$

trăm

GV giới thiệu cách khác:

Ta đặt:

$$\begin{array}{r} S = 20 + 21 + \dots + 29 + 30 \\ + \quad S = 30 + 29 + \dots + 21 + 20 \\ \hline 2S = 50 + 50 + \dots + 50 + 50 \end{array}$$

Có: $(30 - 20) + 1 = 11$ số

$$S = \frac{(20 + 30) \cdot 11}{2} = 275$$

GV: Cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài toán.

GV cho HS tự đọc phần hướng dẫn SGK sau đó vận dụng cách tính

GV: Ta nên tách số hạng nào? Tách số hạng đó thành hai số nào? Vì sao lại làm như vậy?

GV gợi ý HS cách tính

GV: Các em đã vận dụng những tính chất gì của phép cộng để tính nhanh?

GV: Cho HS lên bảng trình bày cách tính.

HS nhận xét và bổ sung thêm

Hoạt động 2: Tìm quy luật dãy số

GV gọi HS đọc đề bài 33. Bài toán yêu cầu gì?

GV: Hãy tìm quy luật của dãy số trên?

GV: Em có nhận xét gì về các số có trong dãy?

GV: Hãy viết tiếp bốn số nữa vào dãy số: 1; 1; 2; 3; 5; 8

? Hãy viết tiếp 6 số nữa vào dãy số trên?

Hoạt động 3: Sử dụng máy tính bỏ túi

GV đưa tranh vẽ máy tính bỏ túi giới thiệu các nút trên máy tính

– Hướng dẫn HS sử dụng như trang 18 (SGK)

GV tổ chức trò chơi: Dùng máy tính tính nhanh các tổng bài 34 SGK

+ Luật chơi: Mỗi nhóm 5 HS; cử HS₁ dùng máy tính điền kết quả thứ nhất. HS₁ chuyển cho HS 2 ... cho đến kết quả thứ 5

– Nhóm nào nhanh hơn là thắng cuộc

$$= 600 + 340 = 940$$

$$c) 20 + 21 + 22 + \dots + 29 + 30$$

$$= (20+30) + (21+29) + (22+28) + (23+27) + (24+26) + 25$$

$$= 50 + 50 + 50 + 50 + 50 + 25$$

$$= 50 \cdot 5 + 25 = 275$$

Bài tập 32(17 SGK)

Tính nhanh

$$a) 996 + 45 = 996 + (4+41)$$

$$= (996 + 4) + 41$$

$$= 1000 + 41 = 1041$$

$$b) 37 + 198$$

$$= 35 + (2 + 198)$$

$$= 35 + 200 = 335$$

Dạng 2: Tìm quy luật của dãy số

Bài tập 33 (17 SGK)

Ta có dãy số:

1; 1; 2; 3; 5; 8

Viết tiếp bốn số nữa ta có: 1; 1; 2; 3; 5; 8; 13; 21; 34; 55

*** Sử dụng máy tính bỏ túi**

Kết quả:

$$1364 + 4578 = 5942$$

$$4653 + 1469 = 7922$$

$$5421 + 1469 = 6890$$

$$3124 + 1469 = 4593$$

$$1534 + 217 + 217 + 217 = 2185$$

Bài tập: Tính nhanh:

$$A = 26 + 27 + 28 + \dots + 33$$

<u>Hoạt động 4:</u> Bài làm thêm: Tính nhanh $A = 26 + 27 + 28 + \dots + 33$ – GV yêu cầu HS nêu cách tính $B = 1 + 3 + 5 + 7 + \dots + 2007$	gồm: $33 - 26 + 1 = 8$ số $A = (33 + 26) \cdot 8 : 2$ $A = 59 \cdot 4 = 234$ $B = 1 + 3 + 5 + 7 + \dots + 2007$ Gồm $(2007 - 1) : 2 + 1 = 1004$ số $B = (2007 + 1) \cdot 1004 : 2 = 1008016$
---	--

4. Củng cố-Luyện tập:

- Hãy nêu các tính chất của phép cộng?
- Hướng dẫn HS làm bài tập phần luyện tập 2 SGK.

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

- HS về nhà xem lại bài đã giải
- Làm các bài tập 35; 36; 37; 39; 40 tr 19 – 20 SGK

GV giới thiệu qua về lịch sử của nhà toán học Đức: Gau – xơ